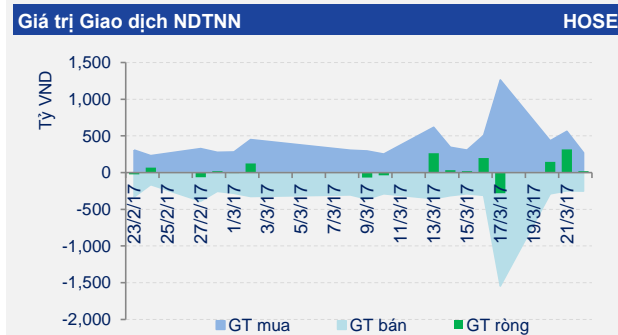
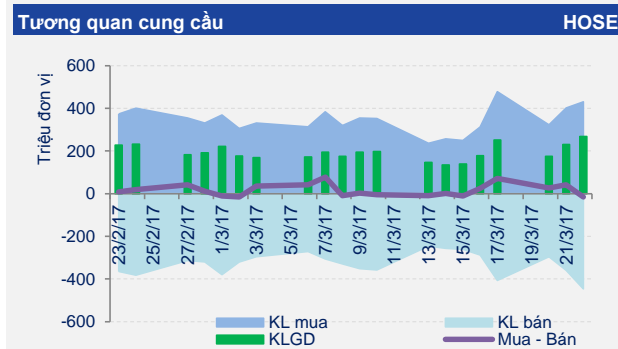


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	712.94	89.77
% Thay đổi	↓ -0.45%	↓ -0.40%
KLGD (CP)	268,354,139	65,361,921
GTGD (tỷ đồng)	4,630.84	1,049.61
Tổng cung (CP)	446,598,430	106,387,700
Tổng cầu (CP)	430,654,250	96,492,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,727,450	601,404
KL mua (CP)	6,416,740	2,121,900
GT mua (tỷ đồng)	270.70	27.31
GT bán (tỷ đồng)	252.12	10.16
GT ròng (tỷ đồng)	18.58	17.15



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.14%	11.0	2.0	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.30%	18.8	4.7	27.7%
Dầu khí	↑ 0.14%	16.2	0.7	1.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	17.2	5.0	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.08%	25.9	3.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.30%	19.3	6.7	11.4%
Ngân hàng	↑ 2.03%	14.0	1.8	9.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.46%	8.9	1.4	8.8%
Tài chính	↓ -1.57%	25.2	2.8	34.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.65%	13.0	2.3	2.1%
VN - Index	↓ -0.45%	16.8	4.4	105.1%
HNX - Index	↓ -0.40%	11.5	1.7	-5.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch sôi động và đầy bất ngờ của cả 2 chỉ số với sắc xanh lan tỏa trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán ra tăng vọt đã kéo cả 2 chỉ số kết phiên với sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3,24 điểm (0,45%) xuống 712,94 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,36 điểm (0,4%) xuống 89,77 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn hôm nay tiếp tục tăng trưởng ấn tượng với giá trị giao dịch đạt 5.748 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 334 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 433 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay là tiêu cực với 109 mã tăng giá, 133 mã đứng giá, 292 mã giảm giá. Nhóm cổ phiếu ngân hàng chịu áp lực chốt lời trong phiên hôm nay khiến phần lớn các mã đều đứng giá, chỉ có STB (+0,5%), EIB (+3,4%) là vẫn giữ được sắc xanh đến hết phiên. Bên cạnh đó, sắc xanh đến từ VNM (+0,7%), VIC (+0,5%), ROS (+0,9%), EIB (+3,4%), MSN (+0,8%) cũng không đủ sức nâng đỡ thị trường trước áp lực bán mạnh ở nhiều cổ phiếu lớn khác. Các nhóm ngành có mức tăng trưởng tốt trong thời gian qua như chứng khoán, bất động sản - xây dựng, cao su cũng bị bán mạnh trong phiên hôm nay và đồng loạt giảm mạnh. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (+3,9%) và HNG (+5,3%) có phiên giao dịch khá tích cực với mức tăng khá mạnh. FLC kết phiên ở mức tham chiếu 8.240 đồng và là cổ phiếu khớp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng đạt 54,2 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên giao dịch sáng và nửa đầu phiên chiều rất tích cực khi dòng tiền vào mạnh đã kéo thị trường tăng điểm đầy tích cực, đặc biệt chỉ số VN-Index đã có lúc vượt mốc 720 điểm. Tuy nhiên, chính từ mốc này, áp lực bán ra đã dần áp đảo và kéo chỉ số xuống dưới mốc tham chiếu. Điều này khẳng định mốc 720 điểm tiếp tục là mốc kháng cự tâm lý đầy thử thách đối với VN-Index. Thanh khoản tiếp tục lập mốc cao mới với hơn 5.700 tỷ đồng trên cả 2 sàn, cho thấy tâm lý khá tốt của nhà đầu tư. Với điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi nhận định, VN-Index sẽ có phiên giao dịch khá giằng co trong phiên tới với biên độ hẹp trong khoảng 710,5-714 điểm. Cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác nhận xu hướng ngắn hạn tiếp theo. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua tại hỗ trợ và bán ra tại kháng cự của chỉ số. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ và có thể tích lũy thêm cổ phiếu tại những nhịp chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên vào phiên sáng ở mức 720,68 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán ra tăng mạnh đã kéo chỉ số giảm xuống sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 3,24 điểm (0,45%) xuống 712,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.400 đồng, SAB giảm 2.200 đồng, VCB giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index có diễn biến tương tự khi tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 90,69 điểm đạt được vào phiên sáng. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán ra mạnh đã kéo chỉ số giảm điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,36 điểm (0,4%) xuống 89,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 500 đồng, PVS giảm 300 đồng, VCS giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC tăng trần 4.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 18,58 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 77,7 tỷ đồng tương ứng với 563 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 137 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 17,15 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 990 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 7 tỷ đồng tương ứng với 449 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 111,5 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index đã điều chỉnh trở lại sau 2 phiên tăng điểm đầu tuần. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn chuyển từ tích cực về tiêu cực với hỗ trợ gần nhất tại 710,5 điểm (đáy phiên 17/3) và kháng cự gần nhất tại 714 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính với hỗ trợ gần nhất tại 703 điểm (MA50) và kháng cự gần nhất tại 714 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 686 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ có sự hồi phục nhẹ để kiểm nghiệm tại kháng cự 714 điểm, tuy nhiên rủi ro điều chỉnh cũng tiềm ẩn với hỗ trợ gần nhất tại 710,5 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index đã điều chỉnh trở lại sau 6 phiên tăng điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 88,3-89,1 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 91,9 điểm (đỉnh tháng 10/2014). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 87,5 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 90,2 điểm (đỉnh tháng 7/2015) và hỗ trợ gần nhất tại 88,3-89,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 13 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,54 - 36,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Sáng 22/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.253 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay tăng 0,85 USD/ounce tương ứng 0,07% lên 1.247,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

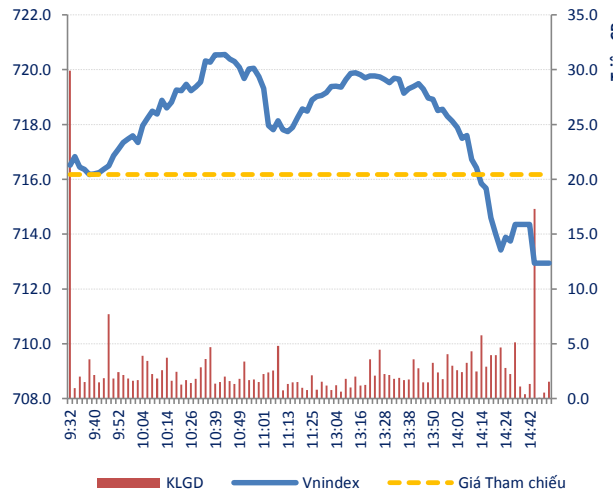
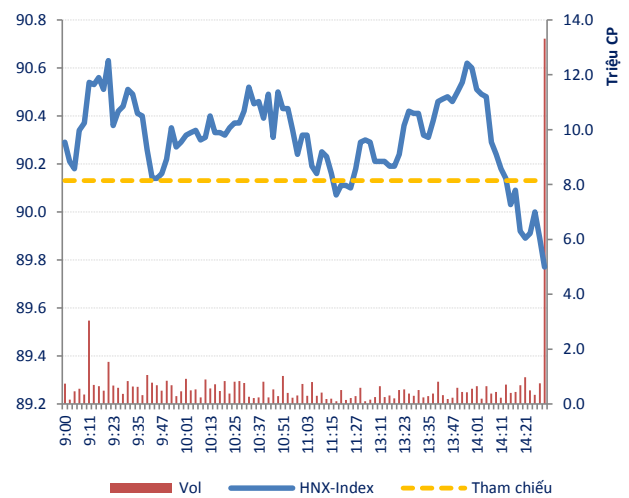
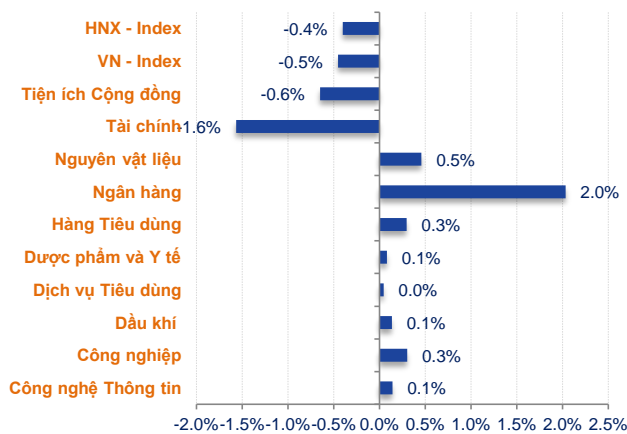
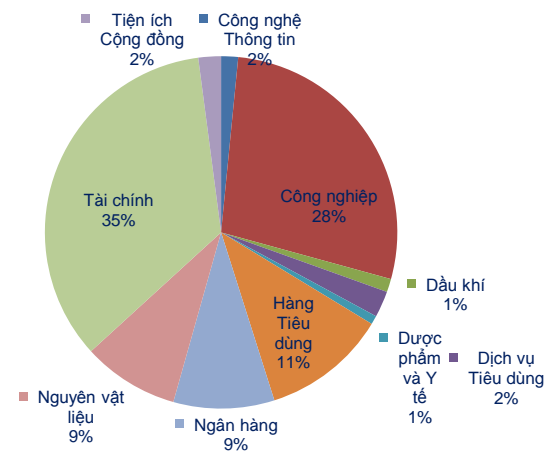
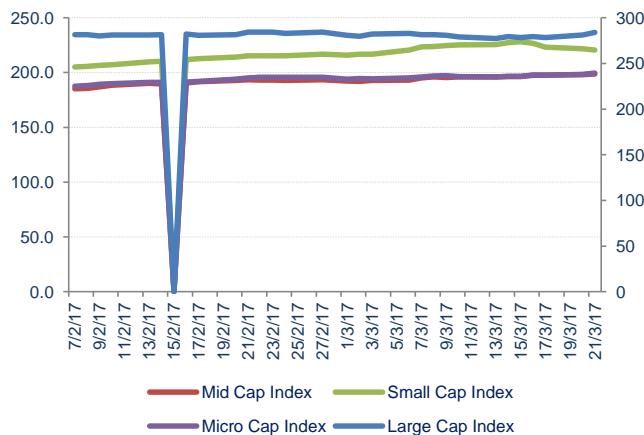
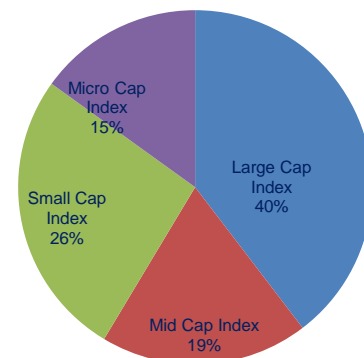
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng 0,03% lên 99,58 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0804 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2471 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,44 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,23 USD tương ứng 0,45% xuống 50,73 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,22 USD tương ứng 0,46% xuống 48,01 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/3, Chỉ số Dow Jones giảm 237,85 điểm tương ứng 1,14% xuống 20.668,01 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 107,7 điểm tương ứng 1,83% xuống 5.793,83 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 29,45 điểm tương ứng 1,24% xuống 2.344,02 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	563,310	SSI	1,437,990
2	NT2	296,740	DXG	606,080
3	ITA	221,490	GTN	585,500
4	HPG	206,490	BID	343,520
5	PAC	201,380	VCB	324,090

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	149,200	BVS	158,300
2	HUT	55,000	PGS	145,500
3	BII	54,600	VND	129,900
4	VKC	54,000	PVS	32,100
5	NBP	40,000	DHP	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	8.24	8.24	⇒	0.00%	54,493,180
ITA	4.06	4.05	↓	-0.25%	18,231,710
HQC	2.70	2.63	↓	-2.59%	15,905,520
HAG	9.32	9.68	↑	3.86%	15,171,690
BID	17.40	17.40	⇒	0.00%	9,321,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	23.40	23.90	↑	2.14%	6,276,313
SHB	5.00	5.10	↑	2.00%	3,389,089
VCG	16.40	16.50	↑	0.61%	3,211,373
HKB	5.40	5.90	↑	9.26%	2,966,460
HUT	14.70	14.70	⇒	0.00%	2,179,839

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
BTT	35.05	37.50	2.45	↑ 6.99%
VNH	1.29	1.38	0.09	↑ 6.98%
TDW	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
FUCVREIT	34.65	37.05	2.40	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
SEB	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
HHC	39.80	43.70	3.90	↑ 9.80%
TV3	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%
VE8	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	9.46	8.80	-0.66	↓ -6.98%
SAV	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
SVT	9.63	8.96	-0.67	↓ -6.96%
STK	20.95	19.50	-1.45	↓ -6.92%
SVC	54.00	50.30	-3.70	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDY	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VTC	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
BSC	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
PRC	22.20	20.10	-2.10	↓ -9.46%
SDP	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	54,493,180	13.4%	1,736	4.7	0.6
ITA	18,231,710	3250.0%	60	67.7	0.4
HQC	15,905,520	2.7%	262	10.3	0.3
HAG	15,171,690	-6.1%	(1,291)	-	0.5
BID	9,321,930	14.7%	1,802	9.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,276,313	9.9%	1,344	18.6	1.7
SHB	3,389,089	7.7%	921	5.5	0.4
VCG	3,211,373	6.4%	1,078	15.5	1.3
HKB	2,966,460	14.5%	1,590	4.0	0.6
HUT	2,179,839	19.0%	2,653	5.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDG	↑ 7.0%	5.0%	699	14.3	0.7
BTT	↑ 7.0%	10.7%	2,904	12.1	1.3
VNH	↑ 7.0%	-119.5%	(2,974)	-	1.3
TDW	↑ 6.9%	10.1%	1,721	14.2	1.6
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
SEB	↑ 10.0%	21.1%	3,899	8.4	2.3
HHC	↑ 9.8%	12.2%	2,415	19.9	2.4
TV3	↑ 9.7%	16.9%	3,425	9.4	1.5
VE8	↑ 9.6%	13.6%	1,626	7.7	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	563,310	43.2%	6,464	21.0	8.9
NT2	296,740	22.4%	3,808	8.1	1.8
ITA	221,490	0.5%	60	67.7	0.4
HPG	206,490	38.5%	7,834	5.5	1.8
PAC	201,380	22.6%	2,618	14.0	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	149,200	12.7%	1,727	8.8	1.2
HUT	55,000	19.0%	2,653	5.5	1.1
BII	54,600	1.7%	177	16.4	0.3
VKC	54,000	19.1%	2,654	5.3	1.0
NBP	40,000	7.0%	1,428	10.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	196,812	43.2%	6,464	21.0	8.9
VCB	136,715	14.5%	1,897	20.0	2.8
SAB	131,591	33.8%	6,983	29.4	11.6
VIC	109,333	3.8%	591	70.1	4.1
GAS	104,086	16.9%	3,704	14.7	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
0	-	N/A	N/A	N/A	N/A
Top 5 NĐT	-	N/A	N/A	N/A	N/A
0	-	N/A	N/A	N/A	N/A
Ticker	-	N/A	N/A	N/A	N/A
VGT	-	N/A	N/A	N/A	N/A

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	7.51	1.3%	148	67.2	0.9
HNG	4.95	-9.3%	(1,257)	-	0.8
TNT	4.78	0.8%	60	38.3	0.2
SVT	4.76	0.7%	86	111.5	0.8
LHG	3.82	24.1%	6,213	3.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.26	3.6%	439	4.3	0.2
HKB	6.60	14.5%	1,590	4.0	0.6
BII	5.32	1.7%	177	16.4	0.3
NHP	5.08	2.6%	277	14.1	0.4
SCJ	4.39	-0.7%	(102)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
